

Số: /2025/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của Văn phòng**  
**Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 123/TTr-SNV ngày 27 tháng 02 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, như sau:

## 1. Lãnh đạo Văn phòng:

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng, số lượng Phó Chánh Văn phòng thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phó Chánh Văn phòng giúp Chánh Văn phòng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chánh Văn phòng phân công và chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Khi Chánh Văn phòng vắng mặt, một Phó Chánh Văn phòng được Chánh Văn phòng ủy nhiệm thay Chánh Văn phòng điều hành các hoạt động của Văn phòng. Phó Chánh Văn phòng không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

## 2. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, gồm:

a) Phòng Tổng hợp - Đầu tư.

b) Phòng Kinh tế - Tài chính.

c) Phòng Công nghiệp - Xây dựng - Khoa học Công nghệ.

d) Phòng Nông nghiệp - Môi trường.

đ) Phòng Văn hóa - Xã hội.

e) Phòng Hành chính - Kiểm soát thủ tục hành chính.

g) Phòng Quản trị - Tài vụ.

h) Ban Tiếp công dân - Nội chính.

Phòng có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng, Ban có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban; số lượng Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng ban và

các Phó Trưởng ban thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định của Đảng, nhà nước và Quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đơn vị hành chính đặc thù: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, thực hiện theo Quyết định riêng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp):

Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt hằng năm.

## **Điều 2.** Điều khoản thi hành.

1. Sau khi Chính phủ và các Bộ chuyên ngành có quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 và thay thế Điều 3 Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Thanh Hóa; Đài PT và TH Thanh Hóa;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**